TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN NAM TƯ LIÊM** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số:23/2024/QĐST-KDTM	*Nam Từ Liêm, ngày 10 tháng 4 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Biên bản hòa giải thành ngày 02 tháng 4 năm 2024 về việc các đương sự thỏa thuận với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 23/2024/TLST-KDTM ngày 28/3/2024 về việc "*Yêu cầu thanh toán theo hợp đồng cho thuê hàng hóa*".

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản hoà giải thành ngày 02 tháng 4 năm 2024 về việc giải quyết toàn bộ vụ án là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

I. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Công ty cổ phần A.

Trụ sở: xã Vân Canh, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội.

Đại diện theo pháp luật: Ông Phan Anh T – Tổng giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Vũ Thị Lê H – Kế toán trưởng và bà Nguyễn Thị Th – kế toán. (Văn bản ủy quyền số 0112/UQAV ngày 01/12/2023).

Bị đơn: Công ty cổ phần B.

Trụ sở: quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Trần Đức T – Giảm đốc. Người đại diện theo ủy quyền: Bà Hồ Thị H – Kế toán trưởng (Văn bản ủy quyền ngày 28/3/2024).

II. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1. Công ty cổ phần B còn nợ Công ty cổ phần A số tiền 6.126.387.631 đồng (sáu tỷ một trăm hai mươi sáu triệu ba trăm tám mươi bảy nghìn sáu trăm ba mươi mốt đồng) trong đó nợ gốc 580.627.626 đồng (năm trăm tám mươi triệu sáu trăm hai mươi bảy nghìn sáu trăm hai mươi sáu đồng), nợ phí chậm

thanh toán là 5.425.200.005 đồng (năm tỷ bốn trăm hai mươi lăm triệu hai trăm nghìn không trăm linh năm đồng), bồi thường thiệt hại do vi phạm nghĩa vụ thanh toán là 120.560.000 đồng (một trăm hai mươi triệu năm trăm sáu mươi nghìn đồng) theo các Hợp đồng kinh tế số 0709/2020/HĐNT/ANDES-AV ngày 07/09/2020, hợp đồng kinh tế số 2109/2020/HĐNT/ANDES-AV ngày 21/09/2020, hợp đồng kinh tế số 0709/2021/HĐNT/ANDES-AV ngày 07/09/2021, hợp đồng kinh tế số 1403/2022/HĐNT/ANDES-AV ngày 14/03/2022 giữa Công ty CP Đầu tư Thiết bị Công Nghiệp Anh Vũ và Công ty cổ phần B về việc cho thuê hệ giàn giáo Anh Vũ.

2. Về lộ trình thanh toán: Chậm nhất đến ngày 31/5/2024, Công ty cổ phần B phải thanh toán toàn bộ số tiền 580.627.626 đồng (năm trăm tám mươi triệu sáu trăm hai mươi bảy nghìn sáu trăm hai mươi sáu đồng) nợ gốc cho Công ty cổ phần A và Công ty cổ phần A sẽ miễn toàn bộ số tiền phí chậm thanh toán, bồi thường thiệt hại do vi phạm nghĩa vụ thanh toán là là 5.545.760.005 đồng (năm tỷ năm trăm bốn mươi lăm triệu bảy trăm sáu mươi nghìn không trăm linh năm đồng) cho Công ty cổ phần B.

3. Trường hợp Công ty cổ phần B vi phạm nghĩa vụ thanh toán theo lộ trình, Công ty cổ phần B phải thanh toán nốt số tiền 5.545.760.005 đồng (năm tỷ năm trăm bốn mươi lăm triệu bảy trăm sáu mươi nghìn không trăm linh năm đồng) cho Công ty cổ phần A.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi trên số nợ gốc chưa thanh toán cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc theo mức lãi suất quy định tại Khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

4. Về án phí: Công ty cổ phần A tự nguyện chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm số tiền 77.263.876 đồng (bảy mươi bảy triệu hai trăm sáu mươi ba nghìn tám trăm bảy mươi sáu đồng). Đối trừ với số tiền 79.000.000 đồng là tạm ứng án phí Công ty cổ phần A đã nộp tại biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số 0009491 ngày 27/3/2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Nam Từ Liêm, trả lại Công ty cổ phần A số tiền 1.736.124 đồng (một triệu bảy trăm ba mươi sáu nghìn một trăm hai mươi tư đồng).

III. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

IV. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án

hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- TAND TP Hà Nội;
- VKSND Q. Nam Từ Liêm;
- Chi cục THADS.Q. Nam Từ Liêm;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Lê Thị Thúy Quỳnh